

Số: 175/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thúy Hà**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Xuân Thìn**.

2. Bà **Hoàng Thị Hòa**.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Xuân T, xã Xuân C, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Xuân T, xã Xuân C, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh T1 có 02 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 19/8/2011 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 31/01/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Đ, anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức T cho đến khi con chung thành niên hoặc khi Tòa án có quyết định khác.

- Chị T, anh T1 có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị T, anh T1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị T, anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/ 0015327 ngày 04/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, nay chuyển thành án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Xuân C, huyện Đ, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thúy Hà

